

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày: 23/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Đào.

Nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí;

2. Ông Đặng Thanh Phong.

Nghề nghiệp: Giáo viên;

Nơi công tác: Trường Trung học phổ thông Văn Ngọc Chính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Phước Thiện – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2019 đối với:

[1] Bị cáo: Nguyễn Văn M1, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Ấp H, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Mua bán phế liệu, Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Con ông Nguyễn Văn B (C) và bà Phan Thị S, sinh năm 1947 (S); Anh chị em ruột: 04 người (lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1985); Vợ: Lê Thị T, sinh năm 1976; Con: 04 người (lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2014); Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/01/2019 cho đến nay (bị cáo có mặt).

[2] Bị cáo: Lê Văn S (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Ấp L, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê, Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Con ông Lê Văn Tr, sinh năm 1952 (S) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1957 (S); Anh chị em ruột: 04 người (lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất là bị cáo); Vợ: Lê Thị

Hồng B, sinh năm 1993; Con: 01 người, sinh năm 2015; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/01/2019 cho đến nay (bị cáo có mặt).

[3] Bị cáo: Nguyễn Hoàng M2 (tên gọi khác: D), sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Khóm T, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê, Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Con ông Nguyễn Văn D (C) và bà Đặng Thị T, sinh năm 1957 (S); Anh chị em ruột: 06 người (lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1985); Vợ: Nguyễn Kim N, sinh năm 1993; Con: 02 người (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2012); Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/01/2019 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- *Bị hại*: Bà Tạ Thị M3, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Lê Thị T, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 08/01/2019, Nguyễn Văn M1 đang ở nhà thì Lê Văn S điều khiển xe mô tô biển số 63X2-2896, màu sơn tím đến nhà của M1 chơi, được một lúc thì M1 điện thoại rủ Nguyễn Hoàng M2 qua nhà M1 uống rượu. M1 và S đợi M2 đến khoảng 20 giờ thì M2 điều khiển xe mô tô biển số 59F1-671.06, màu đỏ - đen qua nhà M1. Nhưng sau đó M1, M2 và S không tổ chức uống rượu mà ngồi nói chuyện với nhau thì M1 rủ M2 và S đi tìm motor điện và giảm tốc để lấy trộm bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, S và M2 đồng ý. Sau đó, S đi lấy một cây chìa khóa 17, một ống điều 17 và một cây kèm làm dụng cụ tháo motor và giảm tốc gắn trên dàn nền. M1 vào nhà lấy máy xăng đem xuống chiếc vỏ lãi của M1, M1 điều khiển vỏ lãi chở S và M2 chạy dọc theo tuyến sông C (xã N) hướng về Chợ K quan sát hai bên mé sông tìm tài sản. Trên đường đi, M1, M2 và S ghé vào bờ 03 lần tìm tài sản nhưng không có. Đến khoảng 01 giờ ngày 09/01/2019 M1 tiếp tục điều khiển vỏ lãi ghé vào bờ thì phát hiện một cái motor điện và một cái giảm tốc gắn trên cùng một dàn nền sắt xi, đây thùng xộp màu trắng để trên bờ ao tôm của bà Tạ Thị M3 tại ấp L, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. M2 và S dùng chìa khóa và ống điều tháo bulong gắn phía dưới motor và giảm tốc, M1 lần lượt ôm motor và giảm tốc đem xuống vỏ lãi. Còn S và M2 tiếp tục đi lên phía trên bờ ao tôm để tìm tài sản và phát hiện thêm một cái motor điện và một cái giảm tốc, M2 và S tháo rời motor và giảm tốc ra khỏi dàn nền rồi mỗi người vác một cái đem xuống vỏ lãi, M1 điều khiển vỏ lãi chở cả ba người đi về. Trên đường về đến ngã ba ấp H, xã N, huyện M thì M1, M2 và S ghé vào bờ đem tất cả tài sản vừa lấy được giấu trong lùm cây rồi cả ba người tiếp tục điều khiển vỏ lãi đi về nhà của M1 để cất vỏ lãi và chìa khóa, ống điều vào cái bao để bên trong nhà của M1. Sau đó, S điều khiển xe mô tô biển số 63X2-2896 của S chở M1 ngồi sau, còn M2 thì điều khiển xe mô tô 59F1-671.06 của M2 cùng chạy ra nơi cất giấu motor và giảm tốc, cùng nhau dùng 02 xe mô tô nêu trên

chờ các tài sản vừa lấy được đi tìm chỗ bán. Khi đi thì S chở M1 bằng xe biển số 63X2-2896 của S, M1 ngồi sau ôm 01 cái giảm tốc, 01 cái motor thì để trên бага xe. Còn M2 điều khiển xe mô tô 59F1-671.06 của M2 chở 01 cái giảm tốc và 01 cái motor còn lại. Cả 03 cùng đi về hướng cầu Chợ K qua thị xã V, tỉnh Sóc Trăng để tìm chỗ bán các tài sản trên.

Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, M1, M2 và S đến thị xã V, do còn sớm chưa tìm được chỗ bán tài sản nên cả 03 cùng ghé vào quán cà phê vũng của ông Võ Minh T tại khóm W, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng để nghỉ. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày thì Công an phường V tiến hành kiểm tra, phát hiện số tài sản, nghi vấn tài sản phạm pháp nên lập biên bản và đưa M1, M2, S cùng tang vật về trụ sở làm việc. M2, M1 và S đã thừa nhận toàn bộ hành vi thực hiện lấy tài sản của người khác.

Tại Bản kết luận định giá số 03/KL.HĐĐG, ngày 10/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỹ Xuyên, đã kết luận giá trị thành tiền của các tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án tổng cộng là 2.381.101 đồng, cụ thể như sau:

- 01 hộp giảm tốc, nhãn hiệu Disoco GT10, màu xanh là 24,72%, thành tiền là 407.880 đồng.

- 01 hộp giảm tốc, nhãn hiệu Disoco GT10, đã bị rỉ sét, không rõ màu là 24,72%, thành tiền là 407.880 đồng.

- 01 cái motor điện 1 pha, nhãn hiệu VTC, đã bị rỉ sét, không rõ màu, công suất 1.5 HP là 24,72%, thành tiền là 566.088 đồng.

- 01 cái motor điện 1 pha, nhãn hiệu Bảo Long, màu xanh, công suất 1.5 HP là 62,22%, thành tiền là 999.253 đồng.

Vật chứng cơ quan điều tra đã thu giữ gồm:

- 01 hộp giảm tốc, nhãn hiệu Disoco GT10, màu xanh;
- 01 hộp giảm tốc, nhãn hiệu Disoco GT10, đã bị rỉ sét, không rõ màu;
- 01 cái motor điện 1 pha, nhãn hiệu VTC, đã bị rỉ sét, không rõ màu, công suất 1.5 HP;

- 01 cái motor điện 1 pha, nhãn hiệu Bảo Long, màu xanh, công suất 1.5 HP;
- 01 cây chìa khóa 17 bằng kim loại đã bị rỉ sét, một đầu tròn, một đầu chữ U;
- 01 cái máy xăng, nhãn hiệu Honda, 6.5 HP, không có bình xăng, có dàn sắt xi bằng kim loại, có chân vịt ba cánh, màu đỏ, chiều dài 06m.

- 01 chiếc vỏ lãi bằng gỗ, màu sơn xanh, phần mũi bị hở đinh, có tổng chiều dài 12 mét, rộng 01 mét.

- 01 chiếc xe mô tô biển số 63X2-2896, dáng xe Wave, màu sơn tím, dung tích 97, số máy P39FMB003805, số khung 2UM8XF03805.

- 01 chiếc xe mô tô biển số 59F1-671.06, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu sơn đỏ-đen, dung tích 109, số máy JA31E-0089375, số khung JA3125EY-013628.

Đối với ống điều 17 và 01 cây kèm là công cụ phạm tội, đã bị thất lạc nên không thu giữ được.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKSMX ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn M1, Nguyễn Hoàng M2, Lê Văn S về “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn M1, Nguyễn Hoàng M2, Lê Văn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội là vào ngày 09/01/2019 các bị cáo đã thực hiện hành vi lấy tài sản gồm 02 cái motor và 02 cái giảm tốc của bà Tạ Thị Mai và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại là bà Tạ Thị M3 đã nhận lại các tài sản bị mất nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T trình bày: Bà và bị cáo Nguyễn Văn M1 là vợ chồng. Chiếc vỏ lãi và máy xăng mà bị cáo M1 dùng để chở bị cáo M2 và S đi lấy tài sản của người khác là của vợ chồng tích góp tiền mua bán phế liệu để mua được khoảng một năm. Chiếc vỏ lãi này hàng ngày gia đình bà sử dụng để đi mua bán phế liệu. Khi bị cáo M1 lấy chiếc vỏ lãi dùng vào việc phạm tội thì bà T không hay biết. Nay bà T yêu cầu được nhận lại chiếc vỏ lãi để tiếp tục sử dụng vào việc mua bán phế liệu phục vụ nhu cầu cuộc sống hàng ngày của gia đình, vì hoàn cảnh gia đình bà hiện nay rất khó khăn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số 09/CT-VKSMX ngày 14 tháng 3 năm 2019, áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn M1, Nguyễn Hoàng M2 và Lê Văn S. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M1 từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; xử phạt Nguyễn Hoàng M2 và Lê Văn S từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Tạ Thị M3 không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng:

- Bị hại bà Tạ Thị M3 đã nhận lại tài sản gồm có: 01 hộp giảm tốc, nhãn hiệu Disoco GT10, màu xanh; 01 hộp giảm tốc, nhãn hiệu Disoco GT10, đã bị rỉ sét, không rõ màu; 01 cái motor điện 1 pha, nhãn hiệu VTC, đã bị rỉ sét, không rõ màu, công suất 1.5 HP; 01 cái motor điện 1 pha, nhãn hiệu Bảo Long, màu xanh, công suất 1.5 HP nên không đặt ra xem xét.

- Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 50% giá trị tài sản là 01 chiếc vỏ lãi bằng gỗ, màu sơn xanh, phần mũi bị hớ đỉnh, có tổng chiều dài 12 mét, rộng 01 mét và 01 cái máy xăng, nhãn hiệu Honda, 6.5 HP, không có bình xăng, có dàn sắt xi bằng kim loại, có chân vịt ba cánh, màu đỏ, chiều dài 06m. Trả 50% giá trị còn lại cho bà Lê Thị T (Dành quyền ưu tiên cho bà Lê Thị T mua lại tài sản nêu trên).

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe mô tô biển số 63X2-2896, dáng xe Wave, màu sơn tím, dung tích 97, số máy P39FMB003805, số khung 2UM8XF03805 và 01 chiếc xe mô tô biển số 59F1-671.06, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu sơn đỏ-đen, dung tích 109, số máy JA31E-0089375, số khung JA3125EY-013628.

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 cây chìa khóa 17 bằng kim loại đã bị rỉ sét, một đầu tròn, một đầu chữ U.

Trong phần lời nói sau cùng các bị cáo Nguyễn Văn M1, Nguyễn Hoàng M2 và Lê Văn S xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn M1, Nguyễn Hoàng M2, Lê Văn S thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Mọi điều khiển vô lái chở M2 và S cùng đi tìm tài sản của người khác để lấy bán chia tiền với nhau tiêu xài. Vào khoảng 01 giờ ngày 09/01/2019 thì phát hiện một cái motor điện và một cái giảm tốc gắn trên cùng một dàn nền sắt xi, đây thùng xộp màu trắng để trên bờ ao tôm của bà Tạ Thị M3 tại ấp L, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. M2 và S dùng chìa khóa và ống điều tháo bulong gắn phía dưới motor và giảm tốc, M1 lần lượt ôm motor và giảm tốc đem xuống vô lái. Còn S và M2 tiếp tục đi lên phía trên bờ ao tôm để tìm tài sản và phát hiện thêm một cái motor điện và một cái giảm tốc, M2 và S tháo rời motor và giảm tốc ra khỏi dàn nền rồi mỗi người vác một cái đem xuống vô lái, Mọi điều khiển vô lái chở cả ba người đi về. Trên đường về đến ngã ba ấp H, xã N, huyện M thì M1, M2 và S ghé vào bờ đem tất cả tài sản vừa lấy được giấu trong lùm cây rồi cả ba người tiếp tục điều khiển vô lái đi về nhà của M1 cất vô lái và các chìa khóa, ống điều vào cái bao để bên trong nhà của M1. Sau đó, S điều khiển xe mô tô biển số 63X2-2896 của S chở M1 ngồi sau, còn M2 thì điều khiển xe mô tô 59F1-671.06 của M2 cùng chạy ra nơi cất giấu motor và giảm tốc, cùng nhau dùng hai xe mô tô nêu trên chở các tài sản vừa lấy được đi tìm chỗ bán. Khi đi thì S chở M1 bằng xe biển số 63X2-2896 của S, M1 ngồi sau ôm 01 cái giảm tốc, 01 cái motor thì để trên бага xe. Còn M2 điều khiển xe mô tô 59F1-671.06 của M2 chở 01 cái giảm tốc và 01 cái motor còn lại. Các bị cáo cùng đi về hướng cầu Chợ K qua thị xã V, tỉnh Sóc

Trăng để tìm chỗ bán các tài sản trên. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, M1, M2 và S đến thị xã V, do còn sớm chưa tìm được chỗ bán tài sản nên các bị cáo cùng ghé vào quán cà phê vòng của ông Võ Minh Tr tại khóm W, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng để nghỉ. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày thì Công an phường Vĩnh Phước tiến hành kiểm tra, phát hiện số tài sản, nghi vấn tài sản phạm pháp nên lập biên bản và đưa Mơi, Minh, Sóc cùng tang vật về trụ sở làm việc nên M2, M1 và S đã thừa nhận toàn bộ hành vi thực hiện lấy tài sản của người khác.

[2] Tại Bản kết luận định giá số 03/KL.HĐĐG, ngày 10/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỹ Xuyên, đã kết luận giá trị thành tiền của các tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án là 2.381.101 đồng.

[3] Xét lời thừa nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với tang vật thu hồi được; biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ. Cho nên có đầy đủ căn cứ để khẳng định các bị cáo Nguyễn Văn M1, Nguyễn Hoàng M2, Lê Văn S phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như sau: *“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*. Do đó, Cáo trạng số 09/CT-VKSMX, ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn M1, Nguyễn Hoàng M2, Lê Văn S về “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo: Là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì các bị cáo muốn có tiền để tiêu xài, nhưng không phải lao động nên các bị cáo đã có hành vi lấy trộm tài sản của người khác. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại một cách trái pháp luật. Hơn nữa, những tài sản mà các bị cáo lấy trộm đều là motor và giảm tốc chủ yếu phục vụ cho việc nuôi tôm, gây ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế của bị hại, gây mất trật tự, an toàn ở địa phương, làm cho người dân không an tâm lao động và sản xuất. Xét trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có bàn bạc, phân công vai trò của từng người cụ thể, nên xác định các bị cáo phạm tội là đồng phạm giản đơn. Đối với các bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật, nhằm đề răn đe, giáo dục và góp phần phòng chống tội phạm.

[5] Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

[5.1] Đối với bị cáo Nguyễn Văn M1: Trong vụ án này, bị cáo M1 là người chủ động rủ các bị cáo M2 và S cùng thực hiện hành vi lấy trộm tài sản. Do đó, cần xử lý bị cáo Mơi với mức hình phạt cao hơn bị cáo M2 và S là phù hợp.

[5.2] Đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng M2 và Lê Văn S: Các bị cáo là đồng phạm tích cực trong vụ án, khi M1 rủ các bị cáo đi lấy trộm tài sản, vì muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã đồng ý và cùng với bị cáo M1 thực hiện hành vi lấy trộm tài sản là

hai cái motor và hai cái giảm tốc của bà Tạ Thị M3. Cho nên, đối với các bị cáo M2 và S cũng cần phải xử lý nghiêm với mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xem xét cho các bị cáo Nguyễn Văn M1, Nguyễn Hoàng M2 và Lê Văn S các tình tiết giảm nhẹ như sau: Các bị cáo có nhân thân tốt; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt là có căn cứ.

Ngoài ra, tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M1 trình bày: Chồng trước của mẹ ruột của bị cáo (bà Phan Thị S) là người có công với Nhà nước. Sau khi chồng trước của bà S chết thì bà Sang lập gia đình với ông Nguyễn Văn B mới sinh ra bị cáo, nhưng bị cáo M1 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Hơn nữa, chồng trước của mẹ ruột bị cáo không phải là cha ruột của bị cáo, nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại, nên không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả cho bị hại là bà Tạ Thị M3 01 hộp giảm tốc, nhãn hiệu Disoco GT10, màu xanh; 01 hộp giảm tốc, nhãn hiệu Disoco GT10, đã bị rỉ sét, không rõ màu; 01 cái motor điện 1 pha, nhãn hiệu VTC, đã bị rỉ sét, không rõ màu, công suất 1.5 HP; 01 cái motor điện 1 pha, nhãn hiệu Bảo Long, màu xanh, công suất 1.5 HP nên không đặt ra xem xét.

[8.2] Vật chứng đã thu giữ hiện nay còn đang quản lý là công cụ, phương tiện phạm tội: Áp dụng điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử lý như sau:

- 01 cây chìa khóa 17 bằng kim loại đã bị rỉ sét, một đầu tròn, một đầu chữ U, không có giá trị, tịch thu và tiêu hủy:

- 01 chiếc vỏ lãi bằng gỗ, màu sơn xanh, phần mũi bị hở đinh, có tổng chiều dài 12 mét, rộng 01 mét và 01 cái máy xăng, nhãn hiệu Honda, 6.5 HP, không có bình xăng, có dàn sắt xi bằng kim loại, có chân vịt ba cánh, màu đỏ, chiều dài 06m. Xét thấy, đây là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, đây là tài sản chung của bị cáo Nguyễn Văn M1 và vợ là bà Lê Thị T, việc bị cáo M1 dùng chiếc vỏ lãi và máy xăng nêu trên để đi lấy trộm tài sản của bị hại, bà T không hay biết, bà T không có lỗi nên chỉ tịch thu 50% giá trị của chiếc vỏ lãi và máy xăng là có cơ sở, 50% giá trị còn lại được giao trả cho bà Lê Thị T (Dành quyền ưu tiên cho bà Lê Thị T mua lại tài sản nêu trên).

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe mô tô biển số 63X2-2896, dáng xe Wave, màu sơn tím, dung tích 97, số máy P39FMB003805, số khung 2UM8XF03805 và 01 chiếc xe mô tô biển số 59F1-671.06, nhãn hiệu Honda, số loại

Wave RSX, màu sơn đỏ-đen, dung tích 109, số máy JA31E-0089375, số khung JA3125EY-013628.

[8.3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng M2 trình bày: Do hoàn cảnh của bị cáo khó khăn nên yêu cầu được nhận lại chiếc xe mô tô biển số 59F1-671.06, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu sơn đỏ-đen, dung tích 109, số máy JA31E-0089375, số khung JA3125EY-013628. Xét thấy, chiếc xe mô tô nêu trên là của bị cáo M2, bị cáo đã sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội và theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội bị tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Nên yêu cầu của bị cáo M2 là không có cơ sở, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M1, Nguyễn Hoàng M2 (Đ) và bị cáo Lê Văn S (Đ) phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/01/2019.

[2] Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng M2 (Đ) 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/01/2019.

[3] Xử phạt bị cáo Lê Văn S (Đ) 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/01/2019.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

[5.1] Tịch thu và tiêu hủy: 01 cây chìa khóa 17 bằng kim loại đã bị rỉ sét, một đầu tròn, một đầu chữ U.

[5.2] Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước các tài sản bao gồm:

[5.2.1] Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 50% giá trị tài sản là 01 chiếc vỏ lãi bằng gỗ, màu sơn xanh, phần mũi bị hở đỉnh, có tổng chiều dài 12 mét, rộng 01 mét và 01 cái máy xăng, nhãn hiệu Honda, 6.5 HP, không có bình xăng, có dàn sắt xi bằng kim loại, có chân vịt ba cánh, màu đỏ, chiều dài 06m. Trả 50% giá trị còn lại cho bà Lê Thị T (Dành quyền ưu tiên cho bà Lê Thị T mua lại tài sản nêu trên).

[5.2.2] Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe mô tô biển số 63X2-2896, dáng xe Wave, màu sơn tím, dung tích 97, số máy P39FMB003805, số khung 2UM8XF03805 và 01 chiếc xe mô tô biển số 59F1-671.06, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu sơn đỏ-đen, dung tích 109, số máy JA31E-0089375, số khung JA3125EY-013628.

[6] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn M1, Nguyễn Hoàng M2 (D) và Lê Văn S (Đ) mỗi bị cáo phải nộp là 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST;
- VKSND huyện MX;
- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Chi cục THA.MX;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Hỗ trợ tư pháp CAMX;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Ái Mỹ